

Số: **810/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tổ tụng Hôn nhân gia đình ;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 764/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Chị **Hoàng Thị N**; sinh năm 1985;

- Anh **Trần Trọng N**; sinh năm 1987;

Cùng HKTT và nơi ở: Số 31 ngách 133/13 T, phường P, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/10/2022 tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị N và anh Trần Trọng N là hợp pháp có giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014, quyền số V, ngày 17/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Trần Trọng N.

**- Về con chung:** Chị N và anh N có 01 con chung là cháu Trần Trâm A (nữ), sinh ngày 28/05/2015. Giao cháu Trâm A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi nào chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**- Về nhà ở:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**- Về nợ chung:** Chị N, anh N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0002479 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ba Đình. Chị Hoa đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Vân**

